TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2021/QĐST-TCDS	*Quảng Ninh, ngày 16 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 50/2021/TLST-TCDS, ngày 22 tháng 11 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số 145A H, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị M,

Địa chỉ: Tổ 35, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1975,

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Lê Thị M và bị đơn - Ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị M thống nhất: Ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị M còn nợ ông Nguyễn Đăng Đ số tiền gốc là: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) và số tiền lãi tạm tính 10%/năm, kể từ khi vay đến nay là 357.000.000 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu đồng), tổng số tiền còn nợ 1.357.000.000 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu đồng). Hai bên thỏa thuận ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị M trả nợ cho ông Nguyễn Đăng Đ thời gian như sau:

+ Đợt 1: Ngày 30-3-2022, trả số tiền gốc 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và lãi 178.500.000 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu năm trăm

nghìn đồng). Tổng số tiền 678.500.000 đồng (sáu trăm bảy mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Đợt 2: Ngày 30-10-2022, trả số tiền gốc 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và lãi 178.500.000 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền 678.500.000 đồng (sáu trăm bảy mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Đến ngày 30-10-2022, ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị M phải trả hết số nợ còn lại cho ông Nguyễn Đăng Đ, nếu ông S và bà M vi phạm thời hạn trả nợ theo thỏa thuận thì ông Nguyễn Đăng Đ sẽ yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành theo quy định của pháp luật.

Sau khi vợ chồng ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị M trả xong toàn bộ số nợ gốc và lãi cho ông Đ, ông Đ sẽ có trách nhiệm trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 752, tờ bản đồ số 26, có diện tích 1276,4m^2 tại tiểu khu N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, được UBND huyện Quảng Ninh cấp ngày 30-7-2015 mang tên ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị M cho ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị M.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị M thỏa thuận chịu 26.355.000 đồng (hai mươi sáu triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Đăng Đ được nhận lại 26.355.000 đồng (hai mươi sáu triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0003786, ngày 22-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn